TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong.

Ông Nguyễn Văn Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Tr, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Vủ L, sinh năm 1990; cư trú tại: Ấp Ph, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Huỳnh Thị Tr trình bày: Chị và anh Phạm Vủ L kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó anh L thường xuyên uống rượu, rồi chửi mắn vợ, con vô cớ. Gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng anh L không sửa đổi. Vợ chồng đã sống ly thân gần 01 năm nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có con chung tên Phạm Thúy Vy, sinh ngày 18/5/2016. Hiện nay đang do anh L và mẹ anh L nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr xác định không có.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Phạm Vủ L nhưng anh L không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Tr; 2 lần Tòa án thông báo hòa giải và 2 lần triệu tập xét xử nhưng anh L cũng không tham dự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tr thấy rằng: Anh L đã được Tòa án thông báo nội dung chị Tr khởi kiện, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Điều đó cho thấy anh không muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị Tr. Do vậy việc chị Tr cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do anh L thường xuyên uống rượu, rồi chửi mắn vợ, con vô cớ. Gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng anh L không sửa đổi, dẫn đến sống ly thân là có thật. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr, cho chị Tr được ly hôn với anh L là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Tr yêu cầu được nuôi con, xét thấy cháu Vy chưa đủ 4 tuổi, cần có sự chăm sóc của mẹ, trong khi anh L không có ý kiến phản đối. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr, giao cháu Vy cho chị Tr nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Tr xác định không có, anh L không phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị Tr phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Tr. Cho chị Huỳnh Thị Tr được ly hôn với anh Phạm Vủ L.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Tr. Buộc anh Phạm Vủ L giao cháu Phạm Thúy Vy, sinh ngày 18/5/2016 cho chị Huỳnh Thị Tr được trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Tr phải chịu là 300.000 đồng. Chị Tr đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010323 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Tr có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh